TÒA ÁN NHÂN DÂN T.X PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989

HKTT: Xóm L, xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995

HKTT: Xóm C, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Q xác định tình cảm không còn, đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Q xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 30/01/2013. Anh T và chị Q thỏa thuận:

Giao con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 30/01/2013 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ tháng 4/2018, hàng tháng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng) cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T và chị Q thỏa thuận không tính lãi suất chậm thi hành án trong thời gian anh Tuân chưa thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Q xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tổng cộng hai khoản, anh T phải chịu 300.000đ án phí, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008485 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã T;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng